TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/DS - ST.
Ngày: 07 - 7 - 2021.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hồng Điệp.

Ông Trà Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Triệu Phước H, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Thanh Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2021 cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Triệu Phước H trình bày:

Vào ngày 21/11/2019, ông Lê Thanh Đ có vay của ông số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng và trả lãi hàng tháng. Thời hạn vay chỉ thỏa thuận bằng miệng là 06 tháng sẽ trả đủ vốn gốc cho ông H. Khi vay có làm cam kết mượn tiền cho ông; Đến ngày 30/11/2019 ông Lê Thanh Đ tiếp tục vay của ông số tiền 40.000.000 đồng số tiền này không có giấy tờ, không lãi suất và thời hạn vay là 06 tháng.

Tổng số tiền mà ông Lê Thanh Đ vay của ông H là 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng). Từ khi vay đến nay không trả vốn và lãi cho ông.

Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2021 ông yêu cầu ông Lê Thanh Đ phải có trách nhiệm trả cho ông số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và không yêu cầu lãi suất. Tuy nhiên, đối với số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) có biên nhận, riêng số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) không có biên nhận nên ông không yêu cầu trong vụ án này. Nay ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Lê Thanh Đ phải có trách nhiệm trả cho tôi số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) vay vào ngày 21/11/2019 và không yêu cầu tính lãi, phải trả một lần. Ngoài ra, số tiền vay trên vợ ông Lê Thanh Đ là bà Trịnh Nguyễn Kim D không biết, ông không biết ông Đ vay để làm gì, khi tiến hành giao dịch, nhận tiền ông Đ là người trực tiếp thực hiện nên ông không yêu cầu vợ ông Đ có trách nhiệm liên đới trả số tiền này.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Lê Thanh Đ trình bày:

Ông thống nhất với phần trình bày của ông H. Vào ngày 21/11/2019, ông có vay của ông Triệu Phước H để hỏi vay số tiền gốc 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng và trả lãi hàng tháng. Sau khi vay ông không có khả năng thanh toán nên ông H cộng cả gốc và lãi là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) và thống nhất làm "Giấy cam kết mượn tiền ngày 21/11/2019" trong đó thể hiện ông có vay 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), chữ ký là của ông. Nay ông thừa nhận còn nợ của ông H theo "Giấy cam kết mượn tiền ngày 21/11/2019" là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); riêng đối với số tiền 40.000.000 đồng vay vào 30/11/2019 là ông không có vay của ông H. Nay ông đồng ý trả cho ông H số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) nhưng mỗi năm trả 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi thanh toán hết nợ, không trả lãi. Số tiền này vợ ông là bà Trịnh Nguyễn Kim D không biết, khi tiến hành giao dịch, nhận tiền ông là người trực tiếp thực hiện, không sử dụng vào nhu cầu thiết yếu trong gia đình nên ông sẽ có trách nhiệm riêng trả số tiền này, không liên quan đến vợ ông.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc ông Lê Thanh Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Triệu Phước H số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc và ông Lê Thanh Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2021 nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) tiền gốc và không yêu cầu lãi suất. Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) xác lập vào ngày 21/11/2019, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên căn cứ vào khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn cho rằng vào ngày 21/11/2019 bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 3%/tháng và trả lãi hàng tháng. Thời hạn vay chỉ thỏa thuận bằng miệng là 06 tháng sẽ trả đủ gốc cho nguyên đơn; Khi vay có làm "Giấy cam kết mượn tiền ngày 21/11/2019"; hiện nay bị đơn chưa thanh toán số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) cho nguyên đơn. Bị đơn không phản đối tình tiết trên của nguyên đơn nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), yêu cầu phải trả một lần. Bị đơn thống nhất trả cho nguyên đơn số tiền trên nhưng yêu cầu được trả nhiều lần cụ thể mỗi năm trả 20.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết nợ. Xét thấy, bị đơn là người có lỗi để vi phạm hợp đồng, đến thời hạn thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện theo cam kết nên đối chiếu với Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) là có căn cứ.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) mà bị đơn vay của nguyên đơn, bà Trịnh Nguyễn Kim D là vợ bị đơn không biết, khi tiến hành giao dịch, nhận tiền bị đơn là người trực tiếp thực hiện, không sử dụng vào nhu cầu thiết yếu trong gia đình, nguyên đơn không yêu cầu bà Trịnh Nguyễn Kim D cùng bị đơn trả số tiền trên nên Tòa án không đưa bà Trịnh Nguyễn Kim D với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án và không buộc liên đới cùng bị đơn trả số tiền trên là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi và bị đơn không có ý kiến, yêu cầu gì về lãi suất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

[6] Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Thanh Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Triệu Phước H số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của ông Triệu Phước H cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Lê Thanh Đ không trả số tiền nêu trên cho ông Triệu Phước H thì hàng tháng ông Lê Thanh Đ còn phải trả cho ông Triệu Phước H số tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Thanh Đ phải chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Triệu Phước H không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Triệu Phước H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 007866 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TA tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu (HS,VP).

DƯƠNG THỊ THANH HOA